

Số: /UBND-TN
V/v thực hiện Bộ chỉ số
đánh giá kết quả bảo vệ
môi trường năm 2024

Trà Bông, ngày tháng 5 năm 2025

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường Quảng Ngãi.

Thực hiện Công văn số 2427/SNNMT-MT ngày 13/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh về việc thực hiện Bộ chỉ số đánh giá kết quả bảo vệ môi trường của tỉnh Quảng Ngãi năm 2024.

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan chức năng của huyện; UBND các xã, thị trấn tổ chức thu thập, tổng hợp, tự đánh giá các chỉ số nhóm I và Chỉ số nhóm II Bộ chỉ số bảo vệ môi trường năm 2024 trên địa bàn huyện Trà Bông theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 126/BNMT-MT ngày 17/3/2025, với nội dung cụ thể như sau:

1. Kết quả tự đánh giá

(Có Phụ lục đính kèm).

2. Đánh giá chung

2.1. Kết quả đạt được:

Trong năm 2024, UBND huyện đã tập trung chỉ đạo và giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện, qua đó đạt được một số kết quả nổi bật sau:

- Đã chỉ đạo xây dựng Kế hoạch và các văn bản liên quan để triển khai có hiệu quả Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 trên địa bàn huyện.

- Chủ động kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải lớn (Cụm công nghiệp, dự án, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, các cơ sở chăn nuôi,...); theo dõi, giám sát, nắm bắt đầy đủ, kịp thời diễn biến các vấn đề môi trường, công tác bảo vệ môi trường của các đối tượng thuộc loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; tăng cường các biện pháp phòng ngừa các nguy cơ xảy ra sự cố môi trường. Thông qua công tác giám sát, kiểm tra, xử lý vi phạm và tăng cường tiếp nhận, xử lý phản ánh của người dân về ô nhiễm môi trường đã góp phần tạo được những chuyển biến nhất định về ý thức chấp hành các quy định pháp luật về BVMT của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, đã dần chuyển từ thái độ đối phó với các cơ quan chức năng sang ý thức tự giác chấp hành, phát huy vai trò của người dân trong công tác BVMT.

- Công tác tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường được triển khai dưới nhiều hình thức như treo băng rôn, tuyên truyền lưu động, ra quân hưởng ứng chiến dịch bảo vệ môi trường, Tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường, ngày Môi trường thế giới, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, ngày Đa dạng sinh học, ngày Nước thế giới, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức

trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong việc bảo vệ môi trường trên địa bàn.

- Đơn thư, ý kiến kiến nghị của cử tri về môi trường được xử lý kịp thời.
- Xây dựng và công bố bộ thủ tục hành chính về tài nguyên môi trường theo hướng cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nhằm dễ hiểu, dễ thực hiện, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính về môi trường.

Thông qua việc triển khai nhiều công cụ, biện pháp quản lý công tác bảo vệ môi trường trong năm tiếp tục đạt được nhiều kết quả tích cực. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom xử lý tại khu vực đô thị đạt khoảng 94%, tại khu vực nông thôn đạt khoảng 55%. Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt 60%.

2.2. Tồn tại, hạn chế:

- Lượng CTR, CTNH phát sinh ngày càng lớn, cơ cấu thành phần phức tạp, trong khi đó, công tác xử lý rác thải sinh hoạt còn hạn chế, được xử lý theo hình thức chôn lấp, tỷ lệ CTR sinh hoạt được tái chế còn ít; việc phân loại, thu gom, xử lý CTNH phát sinh từ hoạt động sinh hoạt hằng ngày vẫn chưa triển khai thực hiện. Nhiều loại chất thải công nghiệp, bao bì thuốc bảo vệ thực vật tồn lưu chưa được xử lý hoặc xử lý chưa đạt yêu cầu.

- Nước thải tại một số khu dân cư, tại các cơ sở chăn nuôi không có hầm bioga chưa được xử lý, đổ thải ra môi trường, có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước mặt và nước ngầm.

- Chưa có quy định cụ thể về hoạt động chăn nuôi trong khu dân cư trên địa bàn huyện, dẫn đến tình trạng chăn nuôi trong khu dân cư gây bức xúc cho người dân xung quanh.

- Ý thức của một số người dân và cơ sở sản xuất, kinh doanh về bảo vệ môi trường chưa cao; tình trạng ô nhiễm cục bộ ở một số nơi vẫn còn tồn tại trên địa bàn.

- Lực lượng cán bộ chuyên trách về quản lý môi trường ở cấp cơ sở còn thực hiện quá nhiều nhiệm vụ khác, nên không đảm đương hết nhiệm vụ về môi trường.

- Nhận thức của người dân còn chưa cao, mức sống của người dân (đặc biệt là người đồng bào dân tộc thiểu số) còn thấp, đời sống khó khăn, chưa định hình được kế sinh nhai bền vững gắn với ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, vẫn còn tình trạng người dân vào rừng khai thác gỗ.

- Việc tuân thủ pháp luật môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh vẫn còn mang tính đối phó, chưa thực sự hiểu đúng tầm quan trọng của phát triển bền vững và tăng trưởng xanh.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường mặc dù đã được các cấp, các ngành tổ chức thực hiện nhưng nhận thức của một số doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị và bộ phận nhỏ trong nhân dân chưa cao, chưa góp phần tích cực trong công tác bảo vệ môi trường.

- Trang thiết bị phục vụ cho công tác bảo vệ môi trường còn thiếu.

2.3. Nguyên nhân của những hạn chế:

- Nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và người dân về BVMT chưa đầy đủ, chưa chuyển thành ý thức và hành động cụ thể là thách thức đối với công tác BVMT: Một số cấp ủy đảng, chính quyền địa phương chưa quan tâm đúng mức về tầm quan trọng của công tác BVMT đối với sự nghiệp phát triển bền vững; còn tồn tại khoảng cách giữa nhận thức và hành động. Vẫn còn tư tưởng ưu tiên cho tăng trưởng kinh tế, tập trung thu hút đầu tư, xem nhẹ yêu cầu BVMT, quan điểm không đánh đổi môi trường lấy phát triển kinh tế chưa được thực hiện triệt để.

- Ý thức về BVMT vẫn chưa thành thói quen, nếp sống của nhân dân; các thói quen xấu gây ô nhiễm môi trường, làm mất vệ sinh, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng như: vứt rác, chất thải, xác súc vật bừa bãi ở nơi công cộng, nguồn nước, v.v... chưa được loại bỏ, thậm chí một số nơi còn phổ biến.

- Ý thức chấp hành Luật BVMT và giữ gìn vệ sinh môi trường của các hộ sản xuất kinh doanh, nhất là các hộ chăn nuôi còn kém. Ý thức trách nhiệm về BVMT của một số nhà máy, cơ sở sản xuất, kinh doanh còn thấp, chưa chủ động, tự giác thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ BVMT, phần lớn vẫn chạy theo lợi nhuận, coi nhẹ BVMT.

- Nguồn nhân lực làm công tác quản lý nhà nước về BVMT còn mỏng; công tác tổ chức thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường còn hạn chế; đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về môi trường ở cấp xã còn thiếu năng lực và kỹ năng giải quyết, chưa đáp ứng được yêu cầu về bảo vệ môi trường của thực tế; thiếu các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức và kỹ năng thực hiện công tác quản lý môi trường cho cán bộ môi trường cấp xã.

- Nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường phân bổ ít, chỉ đáp ứng được các nhiệm vụ quản lý môi trường cơ bản, kinh phí về sự nghiệp bảo vệ môi trường cho cấp xã còn ít.

3. Định hướng công tác bảo vệ môi trường trong năm 2025 và một số đề xuất, kiến nghị

3.1. Xác định những vấn đề và thách thức

Mặc dù thời gian qua nhiều vấn đề môi trường đã được xử lý, công tác quản lý môi trường cơ bản được kiểm soát tốt, tuy nhiên hiện nay vẫn còn tồn đọng nhiều vấn đề môi trường cần được giải quyết như:

- Rác thải sinh hoạt, đặc biệt là rác thải sinh hoạt tại nông thôn phát sinh ngày càng nhiều, chưa được phân loại, xử lý hiệu quả. Tỷ lệ thu gom, xử lý CTRSH tại khu vực nông thôn mới đạt 55%; 100% các bãi chôn lấp thực hiện chôn lấp hợp vệ sinh. Rác thải điện tử, chất thải nhựa sử dụng một lần, túi nilon không được thu gom, xử lý đúng cách.

- Nước thải sinh hoạt khu vực đô thị và tại các khu dân cư tập trung phát sinh ngày càng lớn; hầu hết các khu dân cư nông thôn và khu vực đô thị chưa có hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung.

- Cơ sở hạ tầng phục vụ xử lý rác thải: Hiện nay Khu xử lý rác thải thị trấn Trà Xuân là nơi duy nhất để tập kết, xử lý chôn lấp rác thải sinh hoạt phát sinh tại khu vực phía đông của huyện bao gồm thị trấn Trà Xuân, các xã Trà Bình, Trà Phú, Trà Giang, Trà Sơn và xã Trà Thủy, với khối lượng phát sinh hơn 13 tấn/ngày, dự kiến sẽ đầy và đóng cửa vào giữa năm 202, tuy nhiên công tác triển khai xây dựng hiện nay còn chậm nên việc đưa công trình vào sử dụng chưa có thời gian cụ thể nên sẽ khó khăn trong quá trình tập kết, xử lý rác thải của huyện khi Khu xử lý rác thải thị trấn Trà Xuân đóng cửa.

- Số lượng doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, xây dựng, khai khoáng, chế biến gia tăng đáng kể trong thời gian vừa qua, nguy cơ gây ô nhiễm môi trường. Do đó, trong thời gian tới phải tiếp tục có các giải pháp giám sát chặt chẽ để ngăn chặn các vấn đề ô nhiễm môi trường có thể xảy ra.

3.2. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả các công cụ, biện pháp quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường theo thẩm quyền; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về môi trường theo quy định của pháp luật, không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn; rà soát, kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải lớn; tăng cường các biện pháp phòng ngừa các nguy cơ xảy ra sự cố môi trường; chủ động giám sát các đối tượng, dự án tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm, sự cố môi trường.

- Chú trọng đến công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện, từng bước mở rộng địa bàn thu gom rác; khẩn trương triển khai xây dựng Khu xử lý rác thải tập trung của huyện tại xã Trà Tân và mở rộng khu xử lý rác thải tại các xã phía Tây của huyện nhằm đảm bảo có nơi xử lý, chôn lấp rác thải khi Khu xử lý rác thải thị trấn Trà Xuân và hồ chôn lấp rác thải thôn Trà Dinh, xã Hương Trà đóng cửa theo quy định.

- Chú trọng trong việc tiếp nhận các dự án mới, ưu tiên các dự án áp dụng công nghệ sạch, thân thiện với môi trường; đồng thời, kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng, lắp đặt các hạng mục xử lý môi trường theo đúng hồ sơ môi trường đã được phê duyệt trước khi đi vào vận hành chính thức. Khi tiếp nhận, bố trí các dự án đầu tư vào các cụm công nghiệp phải đúng theo các loại hình sản xuất đã được quy hoạch.

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường cho mọi đối tượng biết, nhận thức về bảo vệ môi trường, tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động trong các cấp ủy, chính quyền, mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, cán bộ đảng viên, các tầng lớp nhân dân về trách nhiệm bảo vệ môi trường. Phát huy vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng và đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền về bảo vệ môi trường trên địa bàn, quan tâm phát hiện, biểu dương điển hình tiên tiến trong hoạt động bảo vệ môi trường,

đồng thời tạo dư luận xã hội lên án đối với các hành vi ô nhiễm và vi phạm pháp luật về môi trường.

- Tăng cường nguồn lực, đặc biệt từ nguồn xã hội hóa cho công tác bảo vệ môi trường: Kêu gọi đầu tư, hỗ trợ, hợp tác công tư cho công tác thu gom, xử lý, tái chế chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của huyện.

- Tiếp tục thực hiện các chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại các văn bản: Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 31/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 29/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện phong trào “Chống rác thải nhựa” giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Kế hoạch số 149/KH-UBND ngày 05/9/2024 của UBND huyện về thực hiện phân loại rác thải tại nguồn giai đoạn 2023 – 2025 trên địa bàn huyện Trà Bồng.

3.3. Kiến nghị

Để công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn được tốt hơn, hướng đến phát triển kinh tế-xã hội địa phương theo hướng bền vững, UBND huyện Trà Bồng có một số kiến nghị đến Trung ương, tỉnh một số nội dung như sau:

- Ưu tiên dành nguồn lực để xây dựng, triển khai Chương trình/dự án về môi trường nhằm giải quyết các vấn đề môi trường bức xúc hiện nay để có lộ trình thực hiện xong trong các năm tới, như: Đầu tư nguồn kinh phí để địa phương xây dựng các Khu xử lý rác thải tập trung, các hệ thống xử lý nước thải chung cho cụm công nghiệp, các khu dân cư.

- Tăng cường công tác tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực giải quyết công việc cho đội ngũ cán bộ, công chức quản lý môi trường của cấp huyện, cấp xã.

- Quan tâm, hướng dẫn địa phương đẩy mạnh công tác xã hội hóa, tạo điều kiện thuận lợi, xây dựng chính sách ưu đãi để các tổ chức cá nhân tham gia xử lý rác thải góp phần bảo vệ môi trường trong khi nguồn lực ngân sách địa phương có hạn.

Kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nông nghiệp và Môi trường;
- VP: PVP(TNMT), CVTN;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Văn Sương